

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 47/2004/QĐ-BTC ngày 18/5/2004 về việc tạm thời không thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí T1 quốc lộ 51 (Long Thành) đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy và các loại xe tương tự.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 109/2002/TT-BTC ngày 06/12/2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí sử dụng đường bộ;

Sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 1084/BGTVT-TC ngày 15/3/2004, Công văn số 2224/

BGTVT-TC ngày 07/5/2004 và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm thời không thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí T1 quốc lộ 51 (Long Thành) đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy và các loại xe tương tự cho đến khi có quy định mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu phí tại trạm thu phí T1 quốc lộ 51 (Long Thành) và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

CÔNG VĂN số 5312/TC-CST ngày 19/5/2004 về việc đối tượng áp dụng Thông tư số 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003.

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 60/2002/NĐ-CP ngày 06/6/2002 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu theo nguyên tắc của Hiệp định thực hiện Điều 7 Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT);

Theo quy định tại điểm 2 Mục I Thông tư số 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Thương mại tại Công văn số 2281/TM-XNK ngày 06/5/2004 về danh sách các nước áp dụng trị giá tính thuế theo GATT cho hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam;

Bộ Tài chính xin thông báo bổ sung đối tượng được áp dụng Thông tư số 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 của Bộ Tài chính là hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước theo Danh sách đính kèm tại Công văn này.

Thông báo này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho tất cả các Tờ khai hàng hóa nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 06 tháng 5 năm 2004./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

DANH SÁCH CÁC NƯỚC, VÙNG LÃNH THỔ, KHỐI LIÊN MINH QUỐC GIA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG THÔNG TƯ SỐ 118/2003/TT-BTC NGÀY 08/12/2003

(kèm theo Công văn số 5312/TC-CST ngày 19 tháng 5 năm 2004).

1. New Zealand
2. Đài Loan
3. Hồng Kông
4. Mông Cổ
5. Na Uy
6. Ucraina
7. Áo
8. Bỉ
9. Đan Mạch
10. Phần Lan
11. Pháp
12. Hy Lạp
13. Hà Lan
14. Ailen
15. Luých Xăm Bua
16. Đức
17. Tây Ban Nha
18. Bồ Đào Nha
19. Thụy Điển
20. Anh
21. Italia
22. Ba Lan
23. Séc
24. Estonia
25. Lit Va
26. Lát Vi
27. Hungari
28. Slovakia
29. Slovenia
30. Malta
31. Xíp./.